

Số: /TTr-BNV  
(Dự thảo 07/4/2026)

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

## TỜ TRÌNH

### V/v xây dựng dự thảo Nghị định quy định về vị trí việc làm viên chức

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện nhiệm vụ được giao<sup>1</sup>, Bộ Nội vụ đã chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng dự thảo Nghị định quy định về vị trí việc làm viên chức (sau đây viết tắt là dự thảo Nghị định) theo trình tự, thủ tục rút gọn. Dự thảo Nghị định đã được tiếp thu ý kiến của Ban Tổ chức Trung ương<sup>2</sup>; tiếp thu, chỉnh lý theo Báo cáo thẩm định số ...../BCTĐ-BTP ngày ...../...../2026 của Bộ Tư pháp. Bộ Nội vụ kính trình Chính phủ dự thảo Nghị định, cụ thể như sau:

## I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH

### 1. Cơ sở chính trị, pháp lý

- Kết luận số 121-KL/TW ngày 24/01/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII<sup>3</sup>. Nghị quyết số 18-NQ/TW chỉ rõ: "*Quy định và quản lý chặt chẽ biên chế đối với các tổ chức trong hệ thống chính trị trên cơ sở phân loại tổ chức, tiêu chuẩn, chức danh cán bộ, công chức, viên chức và xác định vị trí việc làm một cách khoa học, sát thực tế*".

- Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12/4/2025 của Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII.

- Nghị quyết số 26-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 7 khóa XII<sup>4</sup> xác định mục tiêu cụ thể đến năm 2020 là hoàn thành việc xây dựng vị trí việc làm và rà soát, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ các cấp gắn với kiện toàn tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Đến năm 2025 xây dựng được đội ngũ

<sup>1</sup> Quyết định số 304/QĐ-TTg ngày 13/02/2026 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Viên chức số 129/2025/QH15.

<sup>2</sup> Tại Công văn số ...-CV/BTCTW ngày ...../...../2026.

<sup>3</sup> Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII "Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả". Kết luận số 121-KL/TW ngày 24/01/2025 xác định: "*Đổi mới mạnh mẽ phương pháp tuyển dụng, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức trong hệ thống chính trị. Khẩn trương ban hành cơ chế hữu hiệu lựa chọn, bố trí đúng cán bộ tốt, thực sự có đức, có tài, có khát vọng cống hiến, thực sự vì nước, vì dân vào các vị trí lãnh đạo, quản lý của hệ thống chính trị; sàng lọc, đưa ra khỏi vị trí công tác đối với những người không đủ phẩm chất, năng lực, uy tín*".

<sup>4</sup> Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 19/5/2018 của Hội nghị Trung ương 7 khóa XII về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ.

*cán bộ các cấp đáp ứng tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và khung năng lực theo quy định.*

- Nghị quyết Hội nghị Trung ương 7 khóa XII<sup>5</sup> khẳng định xây dựng và hoàn thiện hệ thống vị trí việc làm là giải pháp căn bản mang tính tiền đề để thực hiện cải cách tiền lương. Theo đó, *"từ năm 2021, áp dụng chế độ tiền lương mới thống nhất đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang trong toàn bộ hệ thống chính trị ... xây dựng ban hành hệ thống bảng lương mới theo vị trí việc làm"*.

- Kết luận 28-KL/TW ngày 21/02/2022 của Bộ Chính trị<sup>6</sup> xác định nhiệm vụ, giải pháp: *"Rà soát, bổ sung, hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác của các tổ chức, cơ quan, đơn vị; hoàn thành xây dựng vị trí việc làm; quản lý biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của từng tổ chức, cơ quan, đơn vị theo vị trí việc làm"*.

- Kết luận số 174-KL/TW ngày 04/7/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về một số nhiệm vụ tiếp tục xây dựng tổ chức, hoạt động của đơn vị hành chính 2 cấp bảo đảm thông suốt, hiệu quả.

- Luật Viên chức số 129/2025/QH15.

- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 (sửa đổi, bổ sung tại Luật số 87/2025/QH15).

## **2. Cơ sở thực tiễn**

Luật Viên chức năm 2010 (được sửa đổi, bổ sung năm 2019) đã tạo cơ sở pháp lý quan trọng trong việc xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ viên chức, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả cung cấp dịch vụ công của đơn vị sự nghiệp công lập. Tuy nhiên, việc quản lý viên chức theo mô hình chức nghiệp kết hợp với vị trí việc làm (vị trí việc làm gắn với chức danh nghề nghiệp) chưa thực sự tạo động lực để viên chức phấn đấu nâng cao chất lượng công việc; công tác tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, bố trí, sử dụng chưa thực sự gắn với yêu cầu của vị trí việc làm; chưa thực sự tuyển chọn, thu hút, khuyến khích người có đức, có tài, có năng lực, trình độ, nhất là nguồn nhân lực trẻ, chất lượng cao. Thực hiện Luật Viên chức năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2019), Chính phủ đã ban hành Nghị định số 106/2020/NĐ-CP<sup>7</sup> và các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực đã ban hành Thông tư hướng dẫn về vị trí việc làm viên chức chức theo phân công của Chính phủ<sup>8</sup>.

<sup>5</sup> Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018 của Hội nghị Trung ương 7 khóa XII về cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp.

<sup>6</sup> Kết luận số 28-KL/TW ngày 21/01/2022 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

<sup>7</sup> Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập.

<sup>8</sup> Cụ thể: (1) Bộ Nội vụ ban hành Thông tư số 12/2022/TT-BNV ngày 30/12/2022 hướng dẫn về vị trí việc làm công chức lãnh đạo, quản lý; nghiệp vụ chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong cơ quan, tổ chức hành

Theo chủ trương của Bộ Chính trị, Ban Bí thư hiện nay, việc rà soát, hoàn thiện vị trí việc làm là vấn đề cần được thực hiện để đáp ứng được yêu cầu về tổ chức bộ máy chính quyền địa phương 2 cấp, bảo đảm hiệu lực, hiệu quả, không làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của cơ quan, tổ chức, đơn vị và đáp ứng yêu cầu phục vụ người dân, doanh nghiệp.

Luật Viên chức số 129/2025/QH15 được Quốc hội thông qua đã xác lập nguyên tắc quản lý viên chức theo vị trí việc làm, thay đổi căn bản mô hình quản lý viên chức so với Luật Viên chức năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2019). Theo đó, chế độ danh nghề nghiệp viên chức không còn được quy định trong Luật, vị trí việc làm trở thành căn cứ trung tâm để tuyển dụng, bố trí, sử dụng, đánh giá và quản lý viên chức. Việc ban hành Nghị định của Chính phủ quy định về vị trí việc làm viên chức nhằm (1) cụ thể hóa quy định của Luật Viên chức số 129/2025/QH15; (2) thiết lập khuôn khổ pháp lý thống nhất để quản lý viên chức theo vị trí việc làm; (3) bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật; (4) khắc phục những hạn chế, bất cập trong quản lý viên chức hiện nay.

Từ cơ sở chính trị, pháp lý và thực tiễn nêu trên, việc ban hành Nghị định quy định về vị trí việc làm viên chức để quy định chi tiết Luật Viên chức số 129/2025/QH15 về nội dung liên quan đến vị trí việc làm viên chức<sup>9</sup> và bãi bỏ các quy định liên quan về vị trí việc làm viên chức tại Nghị định số 106/2020/NĐ-CP là cần thiết.

## **II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH**

### **1. Mục đích ban hành**

- Cụ thể hóa quy định của Luật Viên chức số 129/2025/QH15 về quản lý viên chức theo vị trí việc làm; xác lập vị trí việc làm là căn cứ trung tâm trong quản lý viên chức; thiết lập cơ chế quản lý viên chức theo vị trí việc làm thống nhất trong toàn quốc làm cơ sở cho việc bố trí, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, phát triển đội ngũ viên chức gắn với yêu cầu nhiệm vụ.

- Tạo cơ sở pháp lý thực hiện xếp lương theo vị trí việc làm khi cấp có thẩm quyền ban hành chính sách tiền lương mới.

### **2. Quan điểm xây dựng Nghị định**

- Quán triệt yêu cầu đổi mới quản lý vị trí việc làm theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 7 khóa XII<sup>10</sup> và trên cơ sở kế thừa hệ thống danh mục, bản

---

chính và vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong đơn vị sự nghiệp (sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 06/2024/TT-BNV ngày 28/6/2024); (2) 15/15 Bộ, ngành đã ban hành Thông tư hướng dẫn về vị trí việc làm viên chức lãnh đạo, quản lý và chức danh nghề nghiệp chuyên ngành trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành, lĩnh vực.

<sup>9</sup> Khoản 4 Điều 23 giao Chính phủ quy định chi tiết Điều 23 vị trí việc làm viên chức.

<sup>10</sup> Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 19/5/2018 của Hội nghị Trung ương 7 khóa XII về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược đủ phẩm chất, năng lực và uy tín ngang tầm nhiệm vụ; Nghị quyết số 27-

mô tả vị trí việc làm viên chức trong hệ thống chính trị đã được phê duyệt, tổng hợp, báo cáo Ban Chỉ đạo Trung ương về tổ chức bộ máy và biên chế năm 2024.

- Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của cấp có thẩm quyền.

- Phân cấp, phân quyền hợp lý, đề cao trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập.

- Gắn ứng dụng chuyển đổi số trong quản lý vị trí việc làm.

### **III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH**

Bộ Nội vụ đã xây dựng dự thảo Nghị định theo trình tự, thủ tục rút gọn và đã thực hiện các công việc sau: (1) Gửi xin ý kiến Bộ, ngành, địa phương<sup>11</sup>; (2) Gửi lấy ý kiến của Ban Tổ chức Trung ương<sup>12</sup>; (3) Gửi Bộ Tư pháp thẩm định<sup>13</sup> và căn cứ báo cáo thẩm định của Bộ Tư pháp<sup>14</sup>, Bộ Nội vụ đã tiếp thu, chỉnh lý và hoàn thiện hồ sơ dự thảo Nghị định trình Chính phủ.

### **IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA NGHỊ ĐỊNH**

#### **1. Bố cục của dự thảo Nghị định**

Dự thảo Nghị định gồm 05 Chương, 18 Điều, cụ thể:

- (1) Chương I: Những quy định chung (có 03 điều, từ Điều 1 đến Điều 3);
- (2) Chương II: Vị trí việc làm viên chức (có 04 điều, từ Điều 4 đến Điều 7);
- (3) Chương III: Xác định vị trí việc làm (có 04 Điều, từ Điều 8 đến Điều 11);
- (4) Chương IV: Thẩm quyền, trách nhiệm quản lý, quyết định vị trí việc làm (có 04 điều từ Điều 12 đến Điều 15);
- (4) Chương V: Điều khoản thi hành (có 03 điều từ Điều 16 đến Điều 18).

#### **2. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

a) Phạm vi điều chỉnh: Nghị định này quy định về nguyên tắc, cấu trúc vị trí việc làm, trình tự, thủ tục xác định, thẩm quyền phê duyệt, quản lý vị trí việc làm viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập.

b) Đối tượng áp dụng: Nghị định áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập; viên chức và người lao động hợp đồng theo quy định của pháp luật.

---

NQ/TW ngày 21/5/2018 của Hội nghị Trung ương 7 khóa XII về cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động doanh nghiệp.

<sup>11</sup> Công văn số

<sup>12</sup> Công văn số

<sup>13</sup> Công văn số

<sup>14</sup> Báo cáo thẩm định số

### 3. Nội dung cơ bản của Nghị định

#### 3.1. Nội dung sửa đổi, hoàn thiện:

(1) *Về danh mục vị trí việc làm:* Dự thảo Nghị định quy định danh mục vị trí việc làm khung do Chính phủ ban hành (bao gồm: Phụ lục I là danh mục vị trí việc làm quản lý; Phụ lục II là danh mục vị trí việc làm chuyên môn, nghiệp vụ và Phụ lục III là danh mục vị trí việc làm hỗ trợ). Danh mục vị trí việc làm chuyên môn, nghiệp vụ và danh mục vị trí việc làm hỗ trợ được xác định theo nguyên tắc mỗi lĩnh vực hoạt động nghề nghiệp hoặc lĩnh vực hoạt động khác tương ứng với một vị trí việc làm. Trong từng vị trí việc làm đã xác định các bậc phát triển nghề nghiệp của từng vị trí việc làm. Theo đó, căn cứ danh mục vị trí việc làm khung, đơn vị sự nghiệp công lập lựa chọn các vị trí việc làm và các bậc nghề nghiệp của vị trí việc làm tương ứng được sử dụng tại đơn vị mình, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao để thực hiện việc tuyển dụng, bố trí, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, thực hiện chính sách tiền lương, chế độ, chính sách và các nội dung quản lý khác đối với viên chức theo vị trí việc làm.

Thực hiện quy định này bảo đảm việc xây dựng vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập được thực hiện thống nhất theo quy định của Chính phủ, các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực không ban hành hướng dẫn về danh mục vị trí việc làm thuộc ngành, lĩnh vực được giao quản lý như quy định tại Nghị định số 106/2020/NĐ-CP<sup>15</sup>.

(2) *Về xây dựng bản mô tả công việc và khung năng lực vị trí việc làm:* Dự thảo Nghị định quy định thực hiện theo mẫu chung tại Phụ lục IV kèm theo, bảo đảm các đơn vị sự nghiệp công lập áp dụng đồng bộ, tránh mỗi nơi xây dựng theo cách riêng, gây khó khăn cho công tác quản lý nhà nước về vị trí việc làm viên chức.

(2) *Về thực hiện xác định vị trí việc làm:* Dự thảo Nghị định quy định căn cứ danh mục vị trí việc làm khung và các bậc nghề nghiệp tương ứng của vị trí việc làm quy định tại Phụ lục II, Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định này, trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, lĩnh vực hoạt động sự nghiệp theo quy định của cấp có thẩm quyền, đơn vị sự nghiệp công lập có trách nhiệm: lựa chọn các vị trí việc làm cụ thể để sử dụng trong đơn vị mình; lựa chọn các bậc nghề nghiệp được sử dụng của từng vị trí việc làm trong số các bậc đã được quy định tại danh mục vị trí việc làm theo quy định tại Nghị định này; xây dựng bản mô tả công việc và khung năng lực của vị trí việc làm; xác định yêu cầu về trình độ đào tạo, điều kiện hành nghề (nếu có) phù hợp với pháp

<sup>15</sup> Khoản 1 Điều 12 Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập quy định trách nhiệm, thẩm quyền của người đứng đầu bộ, ngành: *Hướng dẫn về vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý và chức danh nghề nghiệp chuyên ngành, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành, lĩnh vực được giao quản lý sau khi có ý kiến thống nhất của Bộ trưởng Bộ Nội vụ. Xây dựng vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung và vị trí việc làm hỗ trợ, phục vụ trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành, lĩnh vực được giao quản lý gửi Bộ Nội vụ để Bộ Nội vụ ban hành.*

luật chuyên ngành; xác định tỷ lệ viên chức bố trí theo từng bậc nghề nghiệp của vị trí việc làm theo quy định. Đồng thời, việc xây dựng bản mô tả công việc và khung năng lực vị trí việc làm phải bảo đảm phù hợp với hướng dẫn về nội dung chuyên môn, nghiệp vụ, khung năng lực và yêu cầu chuyên môn, nghề nghiệp do Bộ quản lý ngành, lĩnh vực sự nghiệp ban hành (nếu có).

Thực hiện nội dung này, các đơn vị sự nghiệp sẽ chủ động xác định vị trí việc làm được sử dụng cụ thể tại đơn vị mình trên cơ sở danh mục vị trí việc làm và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao theo quy định của cấp có thẩm quyền mà không phải đợi văn bản hướng dẫn của Bộ quản lý ngành, lĩnh vực về danh mục vị trí việc làm như quy định trước đây.

(3) *Về thẩm quyền, trách nhiệm của Bộ quản lý ngành, lĩnh vực:* Để bảo đảm thực hiện thống nhất, phù hợp với đặc thù hoạt động của lĩnh vực sự nghiệp, dự thảo Nghị định quy định trách nhiệm của Bộ quản lý ngành, lĩnh vực: Hướng dẫn về phương pháp tích hợp chuẩn nghề nghiệp, tiêu chuẩn chức danh, điều kiện hành nghề (nếu có) hoặc phân hạng chuyên môn vào các bậc nghề nghiệp của vị trí việc làm; hướng dẫn nội dung chuyên môn, nghiệp vụ áp dụng đối với các vị trí việc làm chuyên môn, nghiệp vụ của ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý tương ứng từng bậc nghề nghiệp của vị trí việc làm, bao gồm: nhiệm vụ chuyên môn chủ yếu; sản phẩm, kết quả đầu ra của vị trí việc làm; hướng dẫn xử lý các tình huống đặc thù, vấn đề phát sinh trong quá trình xác định, sử dụng vị trí việc làm thuộc ngành, lĩnh vực.

Để bảo đảm việc xác định vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp không bị ảnh hưởng bởi việc ban hành hướng dẫn, Nghị định cho phép trong thời gian Bộ quản lý ngành, lĩnh vực sự nghiệp chưa ban hành hướng dẫn theo quy định, đơn vị sự nghiệp công lập được áp dụng trực tiếp quy định tại Nghị định này để xác định vị trí việc làm, bậc nghề nghiệp của vị trí việc làm, xây dựng bản mô tả công việc và khung năng lực vị trí việc làm tại đơn vị; sau khi có hướng dẫn của Bộ quản lý ngành, lĩnh vực thì thực hiện rà soát, điều chỉnh cho phù hợp.

### **3.2. Nội dung mới bổ sung**

(1) *Về bậc nghề nghiệp của vị trí việc làm:* Dự thảo Nghị định xác định bậc nghề nghiệp của vị trí việc làm là mức độ phát triển nghề nghiệp của viên chức trong cùng một vị trí việc làm, được xác định trên cơ sở mức độ phức tạp của nhiệm vụ, kết quả, sản phẩm công việc, mức độ đáp ứng khung năng lực và phạm vi trách nhiệm, ảnh hưởng chuyên môn. Viên chức được bố trí vào một bậc nghề nghiệp cụ thể trong vị trí việc làm phù hợp với năng lực và yêu cầu công việc. Việc thay đổi bậc nghề nghiệp đối với viên chức không làm thay đổi vị trí việc làm áp dụng đối với viên chức đó. Trường hợp pháp luật chuyên ngành có quy định về chức danh, tiêu chuẩn chuyên môn, chuẩn nghề nghiệp hoặc điều kiện hành nghề thì các nội dung này được tích hợp vào yêu cầu của các bậc nghề nghiệp của vị trí việc làm; không tổ chức hệ thống chức danh viên chức chuyên ngành như một hệ thống quản lý độc lập song song với hệ thống vị trí việc làm. Với nội dung quy định này, viên chức vẫn được bảo đảm có cơ hội thăng tiến trong hoạt động nghề nghiệp, thực hiện nhiệm vụ.

(2) *Về mối quan hệ giữa vị trí việc làm viên chức quản lý và vị trí việc làm viên chức chuyên môn, nghiệp vụ:* Dự thảo Nghị định xác định nhiệm vụ chuyên môn của vị trí việc làm viên chức quản lý được xây dựng theo nhiệm vụ chuyên môn của vị trí việc làm viên chức chuyên môn, nghiệp vụ tương ứng với lĩnh vực hoạt động sự nghiệp mà viên chức được giao phụ trách. Viên chức được bố trí vào vị trí việc làm quản lý không làm thay đổi hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ của viên chức; viên chức quản lý có trách nhiệm duy trì, phát triển năng lực chuyên môn, nghiệp vụ trong thời gian giữ chức vụ quản lý. Việc xếp lương đối với viên chức quản lý theo chức danh chuyên môn, nghiệp vụ đang giữ phải bảo đảm phù hợp với mức độ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, khung năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của vị trí việc làm viên chức chuyên môn, nghiệp vụ tương ứng.

(3) *Về tỷ lệ viên chức bố trí theo bậc nghề nghiệp của vị trí việc làm:* Dự thảo Nghị định quy định cơ quan có thẩm quyền phê duyệt vị trí việc làm quyết định tỷ lệ bố trí viên chức theo từng bậc phát triển nghề nghiệp của vị trí việc làm: (a) Đối với đơn vị sự nghiệp công lập do nhà nước bảo đảm toàn bộ chi thường xuyên thì tỷ lệ bố trí ở bậc cao nhất trong từng vị trí việc làm được sử dụng không vượt quá 1/3 tổng số biên chế sự nghiệp được giao của vị trí việc làm đó, trừ trường hợp đặc thù do cấp có thẩm quyền quyết định. (b) Đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư, tự bảo đảm chi thường xuyên và tự bảo đảm một phần chi thường xuyên: Tỷ lệ được xác định phù hợp với yêu cầu hoạt động và khả năng tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, không không chế tỷ lệ theo từng bậc.

(4) *Quy định trách nhiệm của các Bộ, ngành Trung ương và địa phương trong việc:* Kết nối, cập nhật, chia sẻ dữ liệu về vị trí việc làm, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số.

(5) *Quy định việc áp dụng chế độ tiền lương:* Để bảo đảm việc thực hiện chính sách tiền lương được ổn định, dự thảo Nghị định quy định trong thời gian cấp có thẩm quyền chưa ban hành văn bản thực hiện chế độ tiền lương mới đối với viên chức thì bậc, hệ số lương của chức danh viên chức theo quy định của pháp luật về tiền lương hiện hành được sử dụng làm căn cứ kỹ thuật chuyển tiếp để xếp lương và thực hiện chế độ, chính sách tiền lương đối với viên chức được tuyển dụng, bố trí vào vị trí việc làm quy định tại Nghị định này. Viên chức được tuyển dụng theo quy định của Luật Viên chức số 129/2025/QH15 áp dụng chế độ tiền lương hiện hành ở bậc nghề nghiệp của vị trí việc làm được tuyển dụng. Cụ thể: (a) Bậc 1 xếp lương tương đương ngạch nhân viên; (b) Bậc 2 xếp lương tương đương ngạch cán sự; (c) Bậc 3 xếp lương tương đương ngạch chuyên viên; (d) Bậc 4 xếp lương tương đương ngạch chuyên viên chính; (đ) Bậc 5 xếp lương tương đương ngạch chuyên viên cao cấp.

Đồng thời Nghị định xác định: Viên chức được bổ nhiệm vào vị trí việc làm quản lý quy định tại Nghị định này được xếp lương theo bậc, hệ số lương của chức danh viên chức chuyên môn đang giữ theo quy định của pháp luật về tiền lương hiện hành. Viên chức đang xếp lương theo các hạng chức danh nghề nghiệp chuyển sang bậc nghề nghiệp của vị trí việc làm quy định tại Nghị định

này và thực hiện xếp lương như sau: (a) Chuyển vào bậc 1 đối với trường hợp đang xếp lương tương đương ngạch nhân viên và tiếp tục xếp lương theo bậc, hệ số lương đang xếp; (b) Chuyển vào bậc 2 đối với trường hợp đang xếp lương tương đương ngạch cán sự và tiếp tục xếp lương theo bậc, hệ số lương đang xếp; (c) Chuyển vào bậc 3 đối với trường hợp đang xếp lương tương đương ngạch chuyên viên và tiếp tục xếp lương tương theo bậc, hệ số lương đang xếp; (d) Chuyển vào bậc 4 đối với trường hợp đang xếp lương tương đương ngạch chuyên viên chính và tiếp tục xếp lương theo bậc, hệ số lương đang xếp; (đ) Chuyển vào bậc 5 đối với trường hợp đang xếp lương tương đương ngạch chuyên viên cao cấp và tiếp tục xếp lương theo bậc, hệ số lương đang xếp.

### **3.3. Nội dung được lược bỏ**

Dự thảo Nghị định lược bỏ nội dung liên quan về xây dựng Đề án vị trí việc làm viên chức.

### **3.4. Nội dung về phân cấp, phân quyền, đơn giản hóa thủ tục hành chính**

(1) Về phân cấp, phân quyền: Dự thảo Nghị định xác định trách nhiệm của Bộ, ngành, địa phương trong việc phân cấp, ủy quyền phê duyệt vị trí việc làm, bảo đảm thực hiện chủ trương đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, ủy quyền.

(2) Về đơn giản hóa thủ tục hành chính: Dự thảo Nghị định không phát sinh thủ tục hành chính liên quan đến người dân, doanh nghiệp.

4. Dự thảo Nghị định không có nội dung xâm phạm đến an ninh, quốc phòng; không có nội dung vi phạm nguyên tắc bình đẳng giới; không có nội dung vi phạm chính sách dân tộc; không có nội dung trái với điều ước quốc tế có liên quan mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên (như Công ước của Liên Hợp quốc về chống tham nhũng, Công ước quốc tế về xóa bỏ mọi hình thức phân biệt đối xử với phụ nữ, Công ước quốc tế về các quyền kinh tế, văn hóa và xã hội ...).

## **V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN**

### **1. Nguồn kinh phí:**

a) Kinh phí xây dựng Nghị định thực hiện theo quy định Luật Ngân sách nhà nước và các quy định hiện hành.

b) Kinh phí thực hiện các quy định về chính sách, chế độ liên quan đến viên chức khi bố trí vào vị trí việc làm:

- Việc thực hiện chính sách tiền lương, tiền thưởng theo vị trí việc làm đối với viên chức được tiếp tục thực hiện theo bảng lương hiện hành cho đến khi cải cách tiền lương theo Nghị quyết số 27-NQ/TW.

- Việc xây dựng và thiết kế lại hệ thống vị trí việc làm viên chức không làm phát sinh thêm kinh phí chi trả khi bố trí viên chức theo vị trí việc làm do sau khi Nghị định được ban hành, viên chức vẫn tiếp tục thực hiện chính sách

tiền lương theo quy định hiện hành của Chính phủ về tiền lương áp dụng đối với viên chức quy định tại Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004<sup>16</sup>.

## **2. Nguồn nhân lực:**

Thực hiện yêu cầu của Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII, đội ngũ viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập từ Trung ương đến cấp xã sẽ tiếp tục được rà soát, đánh giá và kiện toàn, bảo đảm tinh giản bộ máy gắn với nâng cao chất lượng hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Do vậy, khi nghị định có hiệu lực thi hành, không phát sinh tổ chức sự nghiệp mới, không tăng số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách.

Trên đây là Tờ trình Chính phủ về dự thảo Nghị định quy định về vị trí việc làm viên chức, Bộ Nội vụ kính trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

*(Tài liệu gửi kèm theo: (1) Dự thảo Nghị định; (2) Báo cáo thẩm định của Bộ Tư pháp; (3) Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định; (4) Bản so sánh, thuyết minh dự thảo Nghị định và quy định hiện hành; (5) Bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu ý kiến, giải trình ý kiến của Bộ, ngành, địa phương).*

### **Nơi nhận:**

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- PTTgCP Phạm Thị Thanh Trà (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ (để p/h);
- Bộ Tư pháp (để p/h);
- Bộ trưởng (để b/c);
- Thứ trưởng Trương Hải Long;
- Lưu: VT, CCVC.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**

**Trương Hải Long**

<sup>16</sup> Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang.